TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 214/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/5/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số…/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Tú H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn O**, sinh ngày 25/11/1991;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (vắng mặt).

3. Người làm chứng: Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; đều có địa chỉ: Thôn H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị Tú H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn O kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/12/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh O, cuộc sống hòa hợp hạnh phúc. Đến năm 2015 anh O làm thủ tục đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Đến cuối năm 2021, anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm và lối sống, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên không có sự tin tưởng. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không còn quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống, đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Vũ Văn O.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 07/12/2016 và Vũ Đức A1, sinh ngày 05/11/2018, hiện các con chung đang ở ổn định cùng với chị. Do anh O đang lao động tại nước ngoài nên để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Vũ Bảo A, Vũ Đức A1 đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh O nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh O. Ông Vũ Văn H1 và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ của anh Vũ Văn O) trình bày: Anh O hiện đang sinh sống tại Đài Loan, địa chỉ cụ thể thì ông bà không biết, nhưng anh O thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh O biết. Sau khi kết hôn, chị H và anh O chung sống cùng gia đình, ông bà nắm được anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, giữa anh chị không có sự tin tưởng nhau. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Nay chị H có đơn ly hôn là quyền quyết định của anh chị, ông bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Anh O không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với ông bà qua điện thoại. Anh O xác định trong cuộc sống vợ chồng đã có mâu thuẫn, chị H làm đơn ly hôn anh mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, còn chị H kiên quyết thì anh cũng chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: Khi ly hôn, anh O có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Trong trường hợp được giao con thì anh đề

nghị tạm giao con chung cho ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh O không ở Việt Nam. Về tài sản chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Hà Thị Tú H có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, anh Vũ Văn O vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn giấu địa chỉ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Hà Thị Tú H ly hôn anh Vũ Văn O; về con chung: Giao hai con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 07/12/2016 và Vũ Đức A1, sinh ngày 05/11/2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Hà Thị Tú H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn O có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Đài Loan, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và gia đình anh O không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh O ở nước ngoài. Theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh O cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy Toà án đã giao các văn bản tố tụng cho anh O thông qua gia đình, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh O vắng mặt lần thứ hai, chị H có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Tú H và anh Vũ Văn O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/12/2014, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, anh chị mỗi người ở một nơi không có sự quan tâm, chia sẻ và tin tưởng nhau. Thông qua gia đình anh O mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra biện pháp để khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm. Trường hợp chị H kiên quyết, anh O cũng chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà Thị Tú H và anh Vũ Văn O đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị Tú H và anh Vũ Văn O có 02 con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 07/12/2016 và Vũ Đức A1, sinh ngày 05/11/2018. Trong vụ án này, chị H và anh O đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu người kia cấp dưỡng. Xét về thực tế anh O hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài, các con chung đang ở ổn định và đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do vậy để đảm bảo sự ổn định và phát triển về mọi mặt của con chung cũng như phù hợp với quy định pháp luật, cần tiếp tục giao cháu Vũ Bảo A và Vũ Đức A1 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị Tú H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Tú H ly hôn anh Vũ Văn O.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao cho chị Hà Thị Tú H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Vũ Bảo A, sinh ngày 07/12/2016 và Vũ Đức A1, sinh ngày 05/11/2018 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Văn O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Tú H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001752 ngày 02/4/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Tú H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Vũ Văn O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu